

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 352/2022/TLPT-HS ngày 17/10/2022 đối với bị cáo Lê Hồng C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đối với bản án hình sự sơ thẩm số 137/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. **Lê Hồng C** (tên gọi khác: C), sinh năm 1977 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ và tên cha: Lê T, sinh năm 1950 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị L, sinh năm 1956 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và có chồng tên Thái Thanh P, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. **Sa L**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Khu 14, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ và tên cha: Sa Lế, sinh năm 1964.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1966.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình và có chồng tên Nguyễn Hồng N, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 17/3/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 35.000.000đ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 82/2021/HS-PT).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu 14, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Lê Thị Tuyết H (tên gọi khác T), sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Số 7/19A khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống hiện nay: Ấp 2, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1949.

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm 1959.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình và có chồng tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/12/2011 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đình chỉ vụ án vì không còn nguy hiểm cho xã hội nên miễn trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc (Quyết định số 44/QĐ/VKS-HS).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Võ Hoàng K, sinh năm 1973 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Võ Văn K, sinh năm 1951 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị B, sinh năm 1951 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 và có vợ tên Đặng Thị A, sinh năm 1975 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 439/2020/HS-PT).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

5. Nguyễn Thị C, sinh năm 1950 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết).

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 và có chồng tên Nguyễn Văn T (đã chết). Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án: Ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 25.000.000đ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 149/2020/HS-ST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/1997 bị Công an huyện Nhơn Trạch xử phạt 200.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

6. Đỗ Kim T (tên gọi khác B), sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Đỗ Văn D, sinh năm 1960.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1963.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 01 và có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2011 bị Công an huyện Long Thành xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

7. Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Nơi sinh sống hiện nay: Tổ 4, khu phố P, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1961.

Họ và tên mẹ: Dương Thị H, sinh năm 1961.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01 và có chồng tên Lê Hoàng X, sinh năm 1981. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp X, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

8. Đàm Xuân H, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 10, khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Đàm Xuân B, sinh năm 1960 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1960 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 04 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 10, khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

9. Phan Văn D, sinh năm 1975 tại nước Campuchia.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 25, ấp T, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Nơi sinh sống hiện nay: Ấp A, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Họ và tên cha: Phan Văn Q, sinh năm 1926 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Lâm Thị T, sinh năm 1931 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 và có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp A, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

10. Lê Thị Ngọc T (tên gọi khác N), sinh năm 1991 tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm P, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi sinh sống hiện nay: Tổ 2, khu 12, xã L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Lê Vũ K, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Ngọc X, sinh năm 1965.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 và có chồng tên Trần Minh G, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Tổ 2, Khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

11. Phạm Thị Thanh N (tên gọi khác M), sinh năm 1977 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 9, khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ và tên cha: Phạm Văn L, sinh năm 1943 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1943 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 và chồng tên Phạm Văn T, sinh năm 1976 (đã ly hôn). Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút, ngày 15/9/2021, Công an huyện Long Thành phối hợp cùng Công an xã A kiểm tra phòng trọ số 02 nơi Lê Hồng C thuê ở tại ấp 3, xã A, huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang Lê Hồng C đang tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Thị C, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị L, Sa L, Đàm Xuân H, Phạm Thị Thanh N, Lê Thị Tuyết H, Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Đỗ Kim T bằng hình thức đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Thu giữ trên chiếu bạc 15.300.000 đồng, thu tiền trong ly đựng nước uống bằng giấy (tiền xâu) 800.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng và số tiền 13.500.000 đồng thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định như sau: Do muốn có tiền tiêu xài Lê Hồng C đã rủ rê, lôi kéo và sử dụng xe mô tô biển số 39T1-5008 làm phương tiện chở những người chơi bạc đến phòng trọ Châu thuê nêu trên để đánh bạc được thua bằng tiền. Châu chuẩn bị bài tây, nước uống và mua đồ ăn phục vụ đánh bạc để thu tiền xâu. Những người tham gia đánh bạc do Châu tổ chức vào ngày 15/9/2021 gồm có Sa L sử dụng 18.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Ly thua tiền nhưng không xác định được bao nhiêu; Nguyễn Thị L sử dụng 4.600.000 đồng để đánh bạc, thua 2.400.000 đồng, thu của Loan 2.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Đàm Xuân H sử dụng 4.100.000 đồng để đánh bạc, thua 2.500.000 đồng, thu của H 1.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Phan Văn D sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, thắng 300.000 đồng, thu của Dữ 3.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Võ Hoàng K sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, thu của Khang 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Lê Thị Tuyết H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.300.000 đồng, thu của Hạnh 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Thị C mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, C không thắng, không thua, thu của C 2.000.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc và 1.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc); Lê Thị Ngọc T sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thắng 500.000 đồng, thu của T 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Phạm Thị Thanh N sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thắng 100.000 đồng, thu của N 600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Đỗ Kim T sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, T thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu của T 300.000 trên người, còn lại 400.000 đồng trên chiếu bạc.

Hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 lá bài (loại bài tây 52 lá) để tính điểm so với điểm của người cầm cái để phân định thắng thua. Nếu 03 lá bài có hình JQK (ba cào) thì được xác định là lớn nhất, tiếp theo là 09 điểm cho đến 01 điểm và nhỏ nhất là 10 điểm (bù). Những người tham gia đánh bạc lần lượt thay nhau làm cái theo tua (có thể làm cái hoặc không) mỗi lần làm cái 05 ván, nếu thắng thì bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu cho C hưởng. Những người trực tiếp làm cái gồm Sa L, L, D, H còn K, H, C, T và N trực tiếp đánh bạc bằng tụ riêng. Đối với Đỗ Kim T không làm cái,

không chơi tự riêng mà đánh bạc bằng hình thức kêu “Bán ăn có” (nghĩa là ván bài bắt đầu đánh thì T đặt tiền xuống chiếu bạc và nói bán ăn có nếu ai đánh bạc với T thì dựa vào kết quả nhà cái để xác định thắng thua, nếu nhà cái thắng thì T thắng tiền và ngược lại thì T thua). Trong ngày 15/9/2021 T đã đánh 01 ván với Nguyễn Thị L số tiền 200.000 đồng và thắng 200.000 đồng, ván thứ 02 T đánh 400.000 đồng thì bị bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Hồng C khai trước đó vào ngày 14/9/2021 C tổ chức đánh bạc tại phòng trọ trên, nhưng không xác định được người tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên C khai nhận đã thu lợi 850.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức đánh bạc.

Tại bản án sơ thẩm số /2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng C phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Sa L, Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C, Đỗ Kim T, Nguyễn Thị L; Đàm Xuân H, Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Phạm Thị Thanh N phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo **Lê Hồng C 01 (một) năm tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

2. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo **Sa L 07 (bảy) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tuyết H 07 (bảy) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng K 07 (bảy) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

3. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 05 (năm) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Kim T 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Đàm Xuân H 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn D 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc T 05 (năm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thanh N 05 (năm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2022, các bị cáo Nguyễn Thị L, Đàm Xuân H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được phạt tiền; các bị cáo Lê Hồng C và Đỗ Kim T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 06/9/2022, các bị cáo Lê Thị Ngọc T, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C, Phan Văn D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Lê Thị Tuyết H, Phạm Thị Thanh N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được phạt tiền.

Ngày 06/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành kháng nghị một phần về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Saly, Võ Hoàng K, Lê Thị Tuyết H và Nguyễn Thị C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã rút kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị. Về kháng cáo của các bị cáo Đề nghị Hội đồng bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: Lê Hồng C, Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C, Đàm Xuân H.

Chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo Đỗ Kim T, Nguyễn Thị L; Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Phạm Thị Thanh N được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và kháng cáo của bị cáo được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/9/2021, tại nhà trọ của mình, bị cáo Lê Hồng C đã tổ chức, rủ rê, lôi kéo và sử dụng phương tiện, chuẩn bị các vật dụng cần thiết, dùng địa điểm do mình quản lý để tổ chức đánh bạc thu lợi bất chính. Bị cáo Châu đã rủ rê nhiều người gồm bị cáo Sa L, Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C, Đỗ Kim T, Nguyễn Thị L; Đàm Xuân H, Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Phạm Thị Thanh N vào tham gia đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 28.600.000 đồng, bao gồm 15.300.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc, 800.000 đồng tiền xâu và 13.500.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử bị cáo Châu về tội tổ chức đánh bạc và các bị cáo khác về tội đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành rút kháng nghị nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng nghị.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

Bị cáo Lê Hồng C vai trò chủ mưu, tổ chức cho các con bạc thắng thua bằng tiền, tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án tù có thời hạn 01 năm là phù hợp, bị cáo không cung cấp tình tiết mới nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo

Các bị cáo Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C đã từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội tòa sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị C, bị cáo là người cao tuổi nên tòa sơ thẩm đã xem xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên đều không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với **bị cáo Đỗ Kim T** cung cấp hồ sơ bệnh án bị cáo đang chạy thận nhân tạo, suy thận giai đoạn cuối nên xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, Hội đồng xem xét cho bị cáo hưởng án treo để điều trị bệnh.

Các bị cáo **Nguyễn Thị L; Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Phạm Thị Thanh N** cung cấp thêm tình tiết mới xác nhận hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo nữ đều đã từng ly hôn chồng trong quá khứ, hiện nay các bị cáo này đang trực tiếp nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; **bị cáo Đàm Xuân H** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cân nhắc cho các bị cáo hưởng án treo để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H, T, L, D, T, **N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hồng C, Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Lê Hồng C 01 (một) năm tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tuyết H 07 (bảy) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

- Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng K 07 (bảy) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 05 (năm) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến 16/9/2021.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L; Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T và Phạm Thị Thanh N, Đàm Xuân H, **Đỗ Kim T** sửa bản án sơ thẩm số 137/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Kim T 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đàm Xuân H 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn D 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc T 05 (năm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thanh N 05 (năm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Hồng C, Lê Thị Tuyết H, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị L; Phan Văn D, Lê Thị Ngọc T, Phạm Thị Thanh N, Đàm Xuân H và Đỗ Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 137/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (02);
- Chi cục THA dân sự huyện Long Thành;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương